

LÔGIC HÌNH THỨC NGÔN NGỮ VÀ LÔGIC TƯ DUY TRONG GIAO LƯU NGÔN NGỮ

NGUYỄN VĂN DÂN*

Gần đây, trên báo chí xuất hiện một cuộc tranh luận mà chúng ta tạm gọi là cuộc tranh luận về “nỗi đau của tiếng Việt”. Nhiều người tỏ ra day dứt với nỗi đau này. Trong khi đó cũng có người cho rằng chuyện về nỗi đau của tiếng Việt không đến mức phải làm âm lên như thế. Tôi không phải là chuyên gia ngôn ngữ học, nhưng vì hàng ngày phải nói và viết bằng tiếng Việt, nên tôi cũng quan tâm đến tiếng Việt và dĩ nhiên là cũng quan tâm đến chuyện, có nỗi đau của tiếng Việt hay không.

Trong nhiều bài viết của tôi về dịch thuật văn học (in trên *Văn nghệ* và *Văn nghệ nước ngoài*), tôi cũng đã khuyến cáo về một hiện tượng đang lan tràn khá phổ biến là có nhiều người nói và viết tiếng Việt bằng ngữ pháp của tiếng Anh, tiếng Pháp. Đúng là tiếng Việt ngày nay đang không ngừng phải tiếp thu cấu trúc ngữ pháp của tiếng nước ngoài, trong đó chủ yếu là tiếng Anh, tiếng Pháp. Tiếp thu tiếng nước ngoài

để làm giàu cho ngôn ngữ của mình là một hiện tượng rất tự nhiên và hợp với quy luật của xã hội, của ngôn ngữ, nhất là trong thời đại giao lưu và toàn cầu hóa như hiện nay. Đặc biệt, chúng ta biết tiếng Việt *cổ* là một ngôn ngữ nghèo. Trước đây, trong ngôn ngữ tiếng Việt chúng ta vay mượn tiếng Hán để phát triển. Ngày nay, từ gốc Hán chiếm một tỷ lệ không nhỏ trong tiếng Việt. Tương tự, từ tiếng Pháp và tiếng Anh cũng có một tỷ lệ không thể xem nhẹ. Điều đó là rất đáng mừng cho tiếng Việt. Có lúc tôi cứ nghĩ, nếu không có các thứ tiếng khác bổ trợ thì không biết ông cha ta sẽ xoay xở ra sao với tiếng Việt *cổ* của chúng ta.

Thế nhưng mọi sự tiếp thu đều phải có nguyên tắc và quy tắc. Chính nguyên tắc và quy tắc ngôn ngữ là những cái làm cho ngôn ngữ tồn tại và phát triển với tư cách là tài sản văn hóa của một dân tộc, đặc biệt là làm cho nó có khả năng giao lưu trao đổi với các ngôn ngữ khác. Và việc bảo vệ các nguyên tắc và quy tắc này là thuộc trách nhiệm chung của xã hội, trong đó

* PGS. TS. Viện Thông tin Khoa học Xã hội

vai trò của các nhà ngôn ngữ học chiếm vị trí chủ chốt.

Khốn thay, tôi không biết các nhà ngôn ngữ học Việt Nam đã làm được những gì, vì đây không phải là lĩnh vực chuyên môn của tôi, những cứ nghe người ta nói trên truyền hình thì có thể thấy rằng ngữ pháp tiếng Việt của chúng ta đang bị coi nhẹ. Ngày nay ở thời đại thông tin, người ta học cách nói tiếng Việt của nhau qua các phương tiện truyền thông đại chúng hơn là qua các cuốn sách giáo khoa ngữ pháp. Chúng ta biết là truyền hình có một khả năng truyền bá rất mạnh. Một điều hay khi được phát trên truyền hình sẽ lan truyền rất rộng. Nhưng một sai sót khi mắc phải ở đây cũng sẽ có một sức lây lan không kém, chẳng khác gì một phản ứng dây chuyền. Thế là người ta cứ bắt chước cả điều hay lẫn điều dở, coi những gì được nói trên truyền hình là chuẩn mực, mà không cần biết trong đó có cả những điều đã được viết khác như thế nào trong sách vở. Và có lẽ chính điều này là một trong những cái đã làm cho các nhà ngôn ngữ học gọi là “nỗi đau”. Còn tôi, với tư cách là một kẻ “ngoại đạo”, tôi không đau, nhưng rất bức, bức vì liên tục phải nghe những từ và những cách nói chối tai đến mức khó chịu, để rồi nỗi bức của tôi trở thành nỗi buồn.

Liệu có thể không bức không khi người ta không ngớt vô cớ nói “phen” [tiếng Anh: “fan”] thay cho từ tiếng

Việt đã có là “*người hâm mộ*”; người ta vô cớ thêm chữ “*tiểu*” vào để nói “*tiểu bang*” thay cho một từ vẫn được dùng vô cùng chính xác từ trước đến nay là “*bang*” (các “*bang*” trong một “*liên bang*”); người ta dùng mẫu câu “*còn quá sớm để tiên đoán kết quả*” thay cho mẫu câu được ghi trong các cuốn từ điển là “*còn quá sớm nên chưa thể tiên đoán được kết quả*”; người ta phải trả lời câu hỏi “*Ai đấy?*” bằng câu trả lời “*Là tôi!*”; người ta nói “*Là người hàng xóm bảo với tôi như thế.*” thay vì phải nói “*Có người hàng xóm bảo với tôi như thế.*” trong lời phim dịch của nước ngoài; có phát thanh viên truyền hình đứng giữa quảng trường Nhà hát lớn tuyên bố cho cả nước nghe: “*Tôi xin giới thiệu đoàn nghệ sĩ chèo đến từ Hà Nội*”; người ta viết “*hậu-công nghiệp*”, “*hậu-hiện đại*” (có gạch nối) trong một bài văn dịch, thay cho cách viết không gạch nối theo đúng chính tả tiếng Việt; ngay cả cách gọi tên các chữ cái tiếng Việt cũng *không được thống nhất*: người thì nói “*a, bê, xê, ..., ellờ, emmờ, ennờ...*”, người thì nói “*a, bờ, cờ... lờ, mờ, nờ...*” (có giáo viên Toán giảng bài trên truyền hình đọc tên tam giác LMN là tam giác “*lờ mờ nờ*”!). Rồi đến chuyện có người khi dịch văn bản tiếng Pháp thì theo ngữ pháp tiếng Pháp, còn có người khi dịch văn bản tiếng Anh thì theo ngữ pháp tiếng Anh. Có thể nói hiện nay ít nhất ngữ pháp tiếng Pháp và ngữ pháp tiếng Anh ảnh hưởng ít nhiều tới văn viết

của một số người. Tôi chỉ lấy một ví dụ: trong một cuốn tiểu thuyết Việt Nam, mỗi lời thoại được xuống dòng và gạch đầu dòng; trong một cuốn tiểu thuyết dịch từ tiếng Pháp thì câu mở đầu một đoạn thoại được mở ngoặc kép, sau đó các lời thoại tiếp theo được gạch đầu dòng, và kết thúc đoạn thoại được đóng ngoặc kép; còn trong một cuốn tiểu thuyết dịch từ tiếng Anh, thì mỗi lời thoại được xuống dòng và để trong ngoặc kép chứ không gạch đầu dòng. Tất cả những điều trên đây đang diễn ra rất “hồn nhiên” trên báo chí, sách vở và truyền hình.

Như tôi đã nói, tiếp thu tiếng nước ngoài là một quy luật tất yếu, nhưng việc tiếp thu phải có nguyên tắc và quy tắc, chẳng hạn không thể tùy tiện lúc thì gọi là “*bang*”, lúc thì gọi là “*tiểu bang*” – mà tôi cũng không biết người ta lấy ở đâu ra chữ “*tiểu*” này? – (có người dùng cả hai cách gọi “*bang*” và “*tiểu bang*” trong cùng một bài viết, thậm chí trong cùng một câu văn, chẳng hạn như trong bài *Về cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ năm 2000*, đăng trên báo *Nhân dân* hồi cuối năm 2000, trong đó ta thấy câu: “*Có 73 triệu cử tri Hoa Kỳ sinh sống ở các tiểu bang miền Nam, 47 triệu cử tri ở khu vực các bang miền Trung-Tây.*”); v.v... Hơn nữa, ngôn ngữ còn thể hiện một phần bản sắc của dân tộc. Chúng ta không thể coi thường ngữ pháp mà bảo rằng viết thế nào cũng xong, miễn là vẫn

hiểu được. Không phải vô cớ mà các ngôn ngữ trên thế giới đều có những quy tắc ngữ pháp rất chặt chẽ, cho dù các quy tắc đó dưới con mắt người nước ngoài đôi khi tỏ ra rất kỳ quặc: chẳng hạn như quy tắc ngữ pháp của tiếng Tây Ban Nha quy định một câu hỏi phải được giới hạn trong hai dấu hỏi, trong đó dấu hỏi đầu phải để lộn ngược! Hay ngữ pháp tiếng Đức quy định tất cả các danh từ, kể cả danh từ riêng lẫn danh từ chung đều phải viết hoa. Chuyện này quyết không thể bị coi là chuyện vặt! Nếu có người cho rằng khi dịch một văn bản nước ngoài, người ta viết thế nào thì cứ truyền đạt nguyên như thế, thì tại sao ta không để nguyên các danh từ viết hoa khi dịch một văn bản tiếng Đức?

Tuy nhiên, đối với ngôn ngữ nào cũng vậy, lối giao tiếp thông thường ngoài đời có thể không đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc ngữ pháp mà người ta vẫn hiểu được, nhưng trong lối hành văn báo chí và trong ngôn ngữ văn học thì phải có quy tắc thì mới đảm bảo cho ngôn ngữ có sức sống và có khả năng giao tiếp liên ngôn ngữ. Nếu chúng ta cứ lẫn lộn giữa khẩu ngữ với văn viết thì chỉ làm cho ngôn ngữ trở thành hỗn loạn, phi bản sắc và không thể phát triển. Chúng ta không thể dịch ngược lại ra tiếng nước ngoài câu nói “*Là người hàng xóm bảo với tôi như thế*”, cũng như người nước ngoài khi học tiếng Việt cũng không

thể nào hiểu được câu nói này. Có lẽ đây chính là một trong những nỗi đau của các nhà ngôn ngữ học!

Một hiện tượng nữa cũng rất đáng quan tâm là có *rất nhiều người* khi dịch một văn bản bằng tiếng nước ngoài, thì họ chỉ quan tâm đến logic hình thức của ngôn ngữ đó mà không để ý đến logic của tư duy khi phát ngôn.

Ví dụ như ngay trong một cuốn sách rất có bài bản về phương pháp luận, một nhà khoa học đã viết: *"Phương pháp luận (methodology) bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp là methodos và logos."* Đây chắc chắn là một câu văn được dịch từ một văn bản nước ngoài. Bởi vì nếu người viết xuất phát từ tiếng Việt thì anh ta sẽ không viết như thế. Nguyên văn câu đó nếu bằng tiếng Anh có thể sẽ là: *"Methodology came from Greek 'methodos' and 'logos'."* Xét về mặt cấu trúc ngôn ngữ của tiếng Anh thì đoạn văn gốc nói trên hoàn toàn có nghĩa và hợp logic. Khi ta dịch câu nói trên sang tiếng Việt theo đúng cái nguyên tắc dịch máy móc của nhiều người là *"bản gốc như thế nào thì cứ dịch nguyên như thế"*, thì, xét về mặt logic hình thức, câu văn trên vẫn hợp logic, nó vẫn có đầy đủ chủ ngữ, vị ngữ và tân ngữ. Nhưng đứng từ góc độ logic của tư duy thì ta sẽ thấy đó là một câu tiếng Việt hoàn toàn sai nghĩa và phi logic. Câu văn dịch nói trên *theo logic tư duy* sẽ có nghĩa là: thuật ngữ *"phương pháp luận"* trong tiếng Việt

có xuất xứ từ tiếng Hy Lạp! Đáng ra câu đó phải viết như thế này: "Từ 'methodology' của tiếng Anh [có nghĩa là 'phương pháp luận'] bắt nguồn từ hai từ trong tiếng Hy Lạp là 'methodos' và 'logos'." Tương tự, một tác giả khác cũng ghi một câu rất phi logic như sau: *"Khoa học luận (épistémologie): Theo từ nguyên Hy Lạp (épistémè: khoa học; logos: thảo luận), khoa học luận có nghĩa là nghiên cứu khoa học."* Câu nói trên đây cũng sai về quy cách phương pháp luận, đã thế lại còn chưa sai cả nghĩa và chính tả. Đáng ra phải viết là: "Từ 'épistémologie' của tiếng Pháp [có nghĩa là 'phương pháp luận'] có nguồn gốc từ hai từ trong tiếng Hy Lạp là 'épisteme' [khoa học] và 'logos' ['nghiên cứu', 'khảo cứu']."

Như thế, theo yêu cầu của logic tư duy, khi dịch hai câu văn trên, ta sẽ phải đề nguyên cái từ cần giải thích và viết kèm thêm cụm từ "của tiếng Anh" và "của tiếng Pháp" vào bên cạnh từ được dẫn, mặc dù trong nguyên văn không có những cụm từ này. Viết như hai tác giả nói trên thì người đọc có thể hiểu là từ *"phương pháp luận"* và từ *"khoa học luận"* trong tiếng Việt không phải là từ gốc Hán mà là từ gốc Hy Lạp! Người ta có thể đặt câu hỏi: Tại sao lại phải giải nghĩa thuật ngữ *"khoa học luận"* của tiếng Việt theo từ nguyên Hy Lạp? Tiếng Việt và tiếng Hy Lạp thì có liên quan gì với nhau? Đáng ra phải nói là *"theo từ nguyên"*

Hán-Việt” mới đúng chứ! Mà tại sao họ lại không giải nghĩa từ nguyên cho các thuật ngữ “*khoa học luận*”, “*phương pháp luận*” và “*phương pháp*”... của tiếng Việt, mà lại đi giải nghĩa cho những từ tương đương với những từ này của tiếng Anh và tiếng Pháp? Hình như rất hiếm có người giải nghĩa các thuật ngữ tiếng Việt, mà người ta chỉ chăm chăm tìm cách giải nghĩa các từ của tiếng nước ngoài! Hay nói cho đúng hơn là có một xu hướng giải nghĩa tiếng Việt thông qua một ngôn ngữ nước ngoài mà ngôn ngữ đó hoàn toàn không có họ hàng gì với tiếng Việt. Làm như thế để làm gì? Nhìn chung, các nhà khoa học khi giải nghĩa một thuật ngữ thường là không đưa ra được lý do cho việc giải nghĩa đó. Tóm lại, ở đây có hai câu hỏi đặt ra là *tại sao phải giải nghĩa các thuật ngữ* và *tại sao phải giải nghĩa các thuật ngữ nước ngoài?* Rõ ràng nếu không trả lời được hai câu hỏi này thì việc giải nghĩa sẽ là vô nghĩa: nó không đem lại ý nghĩa gì cho nội dung khoa học của công trình, cũng như không đóng góp gì cho lĩnh vực ngữ nghĩa của ngôn ngữ. Rõ ràng khi làm việc với các ngôn ngữ nước ngoài, một số nhà khoa học đã bỏ quên mất logic tư duy. Cũng có thể đó còn là một căn bệnh “nô ngoại”, một biểu hiện của tâm thế tự ti chăng?

Ví dụ thứ hai gần gũi với ví dụ trên đây là: có người khi bàn về tính chính

xác của tên một tác phẩm lại căn cứ vào tên dịch sang tiếng Anh của tác phẩm đó! Đây là biểu hiện lây lan của căn bệnh lạm dụng tiếng Anh. Chẳng hạn có người khi dịch tên tác phẩm *Nghệ thuật thơ ca* của Aristote [tên Hy Lạp: Aristoteles] là *Thi học*, thì lại lập luận là phải dịch như thế mới là sát ý với tên tác phẩm của Aristote là *Poetics*. Tiếc rằng *Poetics* là tên *một bản dịch hiện đại* sang tiếng Anh đối với tác phẩm của Aristote chứ không phải là tên gốc trong tiếng Hy Lạp, trong khi đó lại có một bản dịch khác có tên tiếng Anh là *On the Art of Poetry* [“Về nghệ thuật thơ ca”]. Nếu nói như trên thì hóa ra nhà triết học người Hy Lạp cổ đại Aristote lại viết văn bằng tiếng Anh ư? Như vậy người kia đã không hiểu một điều là muốn tranh luận về việc dịch đúng hay dịch sai thì phải căn cứ vào *bản gốc* chứ không được căn cứ vào bản dịch. Thực ra tên nguyên tác của Aristote trong tiếng Hy Lạp là *Peri Poietikes*, có nghĩa là *Bàn về nghệ thuật làm thơ*. Chữ “*poietikes*” tương đương với từ tiếng Anh “*poetics*”, nhưng với nghĩa ban đầu là “*nghệ thuật thơ ca*”, chứ chưa phải là “*thi pháp*” hay “*thi học*” theo nghĩa rộng như sau này người ta gán cho nó. Thuật ngữ “*thi pháp*” hiện nay được hiểu là “*phương pháp sáng tác*” hay “*phong cách sáng tác*”; nó được áp dụng cho bất kỳ một tác phẩm văn học nào, kể cả thơ ca, kịch, hay văn xuôi. Ở đây, *thói quen quốc tế hóa*

tiếng Anh trong xã hội đã làm cho người ta dễ quên đến mức hồn nhiên một điều là khi trích dẫn cần phải trích nguyên tác; và người ta cứ tưởng rằng chỉ cần dẫn tiếng Anh ra là mọi việc giải quyết xong, thậm chí khi dẫn một từ tiếng Anh (như từ *Poetics* nói trên), họ cũng chẳng cần phải nói rõ đó là tiếng Anh hay tiếng nước nào, cứ như thể đó là chuyện đương nhiên! Rõ ràng, những người mắc những lỗi trên đã quá lệ thuộc vào *logic hình thức* của ngôn ngữ mà quên mất logic của tư duy.

Những sai phạm trong việc dịch từ ngoại ngữ sang tiếng Việt như trên có lẽ là căn bệnh của những người biết tiếng nước ngoài nhưng mới dừng lại ở cấp tư duy bằng tiếng nước ngoài, lệ thuộc vào tiếng nước ngoài, chưa thoát lên được một cấp cao hơn là cấp tư duy hai ngôn ngữ, tức cấp "*tổng hòa*" giữa tiếng mẹ đẻ và tiếng nước ngoài (nói theo lý thuyết "*tam đoạn luận*" của Hegel). Do đó khi viết bằng tiếng mẹ đẻ nhưng họ lại luôn bị lệ thuộc vào tiếng nước ngoài. Và vì không làm chủ được tiếng mẹ đẻ và tiếng nước ngoài ở cấp tổng hòa; vì không thoát ra được khỏi cấp lệ thuộc ngôn ngữ để đứng ở cấp *tư duy logic siêu ngôn ngữ* mà

kiểm tra các thao tác ngôn ngữ của mình, nên họ dễ lạm dụng tiếng nước ngoài một cách vô nguyên tắc.

Theo tôi, đã đến lúc Nhà nước phải quan tâm hơn nữa đến vấn đề này. Chúng ta đã có các chính sách về ngôn ngữ, giờ đây chúng ta phải có chính sách về xây dựng và phổ biến *chuẩn ngôn ngữ* đến mọi người dân. Một trong những biện pháp cụ thể của chính sách đó theo tôi là Nhà nước phải trợ giá xuất bản các cuốn sách ngữ pháp tiếng Việt theo đúng *chuẩn ngôn ngữ thống nhất trên toàn quốc*, xuất bản các cuốn từ điển Hán – Việt, từ điển tiếng Việt, với giá bán cực thấp để cho mọi người dân đều có thể tiếp cận được. Và một biện pháp nữa là nên phổ biến thường xuyên trên sóng phát thanh và truyền hình các nguyên tắc và quy tắc ngữ pháp thống nhất, (có thể mở các trò chơi hay các cuộc thi về đề tài này). Trong việc đó phải có sự đóng góp chủ yếu của các nhà ngôn ngữ học, nhưng tất nhiên phải có sự hậu thuẫn của Nhà nước thì mới có thể làm được. Có như thế, "*nỗi đau*" của các nhà ngôn ngữ học Việt Nam mới được xoa dịu và "*nỗi bức*" của những người yêu tiếng Việt mới được xua tan. ☐